

Bản án số: 33/2022/DS-ST  
Ngày: 30/5/2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**;
2. Bà **Lê Hiếu Xuyên**.

*- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương* – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **69/2022/TLST-DS ngày 11/3/2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-DS ngày 21/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2022/QĐST-DS ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K*

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Đức T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tú: Ông **Nguyễn Văn Bé A** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tám tham gia tố tụng:

- Ông **Nguyễn Sơn H** – Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang. Số điện thoại: 0918318482 (Hà);

- Ông **Phan Anh B** – Chức vụ: Chuyên viên Quản lý khách hàng - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển An Giang – PGD Thoại Sơn.

\* *Bị đơn*: Bà **Mai Ánh N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0941908282

*(Đại diện nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà N vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K là ông Nguyễn Sơn H trình bày:***

Ngày 28/3/2017, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K chi nhánh An Giang - PGD Thoại Sơn có cho bà Mai Ánh N vay số tiền là 120.000.000 đồng, hai bên có tiến hành ký kết 01 hợp đồng tín dụng số 01/2017/9570133/HĐTD ngày 28/3/2017. Nội dung cụ thể như sau: Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 28/3/2017 đến ngày 28/3/2022; Số tiền vay ban đầu là: 120.000.000 đồng; Lãi suất là 11%/năm, lãi suất điều chỉnh 6 tháng/lần (nếu có).

Ngày 28/3/2017 bà Mai Ánh N đã nhận đủ số tiền vay là 120.000.000 đồng. Tính đến ngày 14/5/2020 bà Mai Ánh N đã trả được số tiền gốc là 74.000.000 đồng. Từ ngày 15/5/2020 đến nay bà Mai Ánh N không trả được số tiền nào nữa. Quá trình thực hiện hợp đồng, do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của bà Mai Ánh N đã bị chuyển nợ quá hạn ngày 15/5/2020. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Mai Ánh N thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Mai Ánh N vẫn vi phạm các cam kết nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ gốc đến ngày 15/5/2020 là 46.000.000 đồng.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K yêu cầu bị đơn bà Mai Ánh N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 59.380.260 đồng tạm tính đến ngày xét xử (30/5/2022), trong đó gồm có: Nợ gốc là 46.000.000 đồng và nợ lãi là 13.380.260 đồng (lãi trong hạn: 10.601.630 đồng, lãi quá hạn: 2.778.630 đồng). Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

*Tại phiên tòa*: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt; các bị đơn vắng mặt không có lý do.

*Bị đơn bà Mai Ánh N đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bà Mai Ánh N vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của bà N.*

**Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Mai Ánh N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K tổng số tiền là 59.380.260 đồng tạm tính đến ngày xét xử (30/5/2022), trong đó gồm có: Nợ gốc là 46.000.000 đồng và nợ lãi là 13.380.260 đồng (lãi trong hạn: 10.601.630 đồng, lãi quá hạn: 2.778.630 đồng). Buộc bà Mai Ánh N tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại đơn khởi kiện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K khởi kiện yêu cầu bà Mai Ánh N phải trả nợ khoản vay tín chấp để tiêu dùng trong gia đình dựa trên Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9570133/HĐTD ngày 28/3/2017. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9570133/HĐTD ngày 28/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Mai Ánh N là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nói chung

(Điều 117 Bộ luật dân sự) cũng như các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1] Xét yêu cầu bị đơn trả khoản tiền nợ gốc:

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9570133/HĐTD ngày 28/3/2017 thì bị đơn phải trả số tiền gốc và tiền lãi định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng, trả trong vòng 60 tháng, từ ngày 28/3/2017 đến ngày 28/3/2022, từ tháng 4/2017 đến tháng 3/2022 trả số tiền là 2.000.000 VNĐ/tháng. Đến ngày 15/5/2020 bà Mai Ánh N đã vi phạm về mặt thời gian trả nợ nên khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/5/2020; Tổng số tiền gốc bà Mai Ánh N đã trả là 74.000.000 đồng. Tính đến ngày 15/5/2020 dư nợ gốc còn lại là 46.000.000 đồng thuộc trường hợp quá hạn thanh toán. Do đó, theo quy định tại Khoản 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K về việc đòi nợ gốc là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[2.2.2] Về khoản nợ lãi:

Tại Hợp đồng tín dụng 01/2017/9570133/HĐTD ngày 28/3/2017 các bên thỏa thuận lãi suất cho vay 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lịch trả lãi trùng với ngày trả nợ gốc. Do bị đơn không trả nợ đến hạn, nguyên đơn đã chuyển nợ gốc và nợ lãi sang nợ quá hạn từ ngày 19/12/2018. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/5/2022) thì tổng số tiền nợ lãi là 13.380.260 đồng (lãi trong hạn: 10.601.630 đồng, lãi quá hạn: 2.778.630 đồng). Xét hợp đồng tín dụng được xác lập và thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tính tiền lãi đến ngày 30/5/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 13.380.260 đồng là có cơ sở.

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Mai Ánh N phải thanh toán tổng số tiền gốc lãi là 59.380.260 đồng tạm tính đến ngày xét xử (30/5/2022), trong đó gồm có: Nợ gốc là 46.000.000 đồng và nợ lãi là 13.380.260 đồng (lãi trong hạn: 10.601.630 đồng, lãi quá hạn: 2.778.630 đồng).

[2.2.4] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/5/2022) cho đến khi bà Mai Ánh N trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 468 của

Bộ luật dân sự 2015 và Án Lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án Lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K: Buộc bị đơn bà Mai Ánh N phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 30/5/2022 là 59.380.260 đồng (*năm mươi chín triệu, ba trăm tám mươi ngàn, hai trăm sáu mươi đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là 46.000.000 đồng và nợ lãi là 13.380.260 đồng (lãi trong hạn: 10.601.630 đồng, lãi quá hạn: 2.778.630 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/5/2022), bà Mai Ánh N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 01/2017/9570133/HĐTD ngày 28/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Đối với số tiền lãi 13.380.260 đồng, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành

án của bên được thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Mai Ánh N phải nộp 2.969.013 đồng (*hai triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn, không trăm mười ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K không phải chịu án phí nên được nhận lại 1.307.021 đồng (*một triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn, không trăm hai mươi một đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008756 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Cẩm Xuyên**